

Số: 2401/KLTT-ĐCKS

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2013

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than của Công ty TNHH MTV than Vàng Danh - Vinacomin

Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra về việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản của Công ty TNHH MTV than Vàng Danh - Vinacomin của Đoàn thanh tra theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản.

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản kết luận như sau:

I. Việc chấp hành quy định của pháp luật về khoáng sản

Công ty Cổ phần than Vàng Danh - Vinacomin hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 5 năm 2013.

Công ty đang hoạt động theo 05 Giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, bao gồm:

1. Giấy phép khai thác khoáng sản số 140/GP-BTNMT 01/02/2013 (*khai thác lộ thiên than vỉa V4, V5, V6, V7, V8, V8A khu Vàng Danh - mỏ than Vàng Danh, thành phố Uông Bí*);
2. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2788/GP-BTNMT 31/12/2008 (*các vỉa V4, V5, V6, V7, V8, V8^A, thuộc khu vực lò Giếng Vàng Danh - mỏ Vàng Danh, thành phố Uông Bí*);
3. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2789/GP-BTNMT 31/12/2008 (*các vỉa V4, V5, V6, V7, V8, V8^A, thuộc khu vực Lò Bằng - mỏ Vàng Danh, thành phố Uông Bí gồm: khu lộ thiên khai thác đến hết năm 2011, khu hầm lò khai thác đến hết năm 2020*);
4. Giấy phép khai thác khoáng sản số 141/GP-BTNMT 01/02/13 (*các vỉa V4, V5, V6, V7, V8, V8^A khu Vàng Danh - mỏ Vàng Danh, thành phố Uông Bí*);
5. Giấy phép khai thác khoáng sản số 2794/GP-BTNMT 31/12/08 (*các vỉa V4, V5, V6, V7, V8, V8^A thuộc khu vực lò Giếng Cánh Gà - mỏ Vàng Danh, thành phố Uông Bí*).

Theo Quyết định số 160/QĐ-ĐCKS ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, đoàn thanh tra tiến hành thanh tra đối với 02 Giấy phép khai thác khoáng sản gồm: 2789/GP-BTNMT, 2794/GP-BTNMT.

1. Kết quả thực hiện

Trong hoạt động khai thác khoáng sản theo 02 Giấy phép khai thác khoáng sản nêu trên, Công ty đã chấp hành một số nội dung theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan như sau:

- Công ty đã cắm mốc các điểm góc ranh giới khu vực khai thác theo quy định, thực hiện bàn giao tại thực địa khu vực được phép khai thác; ký hợp đồng thuê đất trong hoạt động khai thác khoáng sản đối với các công trình có sử dụng đất mặt;

- Đã lập và phê duyệt, nộp Thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và ký quỹ bảo vệ môi trường; hàng năm có đóng góp hỗ trợ chi phí đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng trong khai thác khoáng sản và xây dựng công trình phúc lợi cho địa phương nơi có khoáng sản được khai thác;

- Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp theo các giấy phép của Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương cấp và được đăng ký tại Sở Công thương tỉnh Quảng Ninh; hộ chiếu khoan nổ mìn và hộ chiếu đào chống lò được lập theo đúng quy định, phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác than hầm lò;

- Công ty đã thực hiện tốt quy định về an toàn lao động, ban hành quy định huấn luyện về công tác an toàn - vệ sinh lao động, tổ chức huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động bước 1 (cho người mới được tuyển dụng) và tổ chức huấn luyện an toàn lao động định kỳ hàng năm cho người lao động (có kế hoạch, lịch phân công, đề cương huấn luyện và kết quả huấn luyện được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh công nhận; lập báo cáo định kỳ hàng năm về an toàn - vệ sinh lao động, tai nạn lao động đầy đủ;

- Đã ban hành nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể và đăng ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh; tổ chức khám định kỳ sức khỏe cho cán bộ, công nhân và người lao động của Công ty theo quy định; đã ban hành quy trình vận hành an toàn các thiết bị, thực hiện đầy đủ việc kiểm định các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

- Xây dựng các công trình bảo vệ môi trường, thực hiện giám sát, quan trắc môi trường định kỳ đầy đủ theo ĐTM đã được phê duyệt; hoàn thành xác nhận các công trình, biện pháp BVMT phục vụ giai đoạn vận hành dự án thuộc giấy phép số 2794/GP-BTNMT; lập và nộp Báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi

trường và Báo cáo quản lý chất thải nguy hại cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; hàng năm xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường được Tập đoàn Vinacomin duyệt; đã đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại; thực hiện tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý và tiêu huỷ chất thải nguy hại.

2. Các tồn tại, vi phạm

- Thực hiện chưa đầy đủ các nội dung tại Thông báo số 35/TB-ĐCKS ngày 11 tháng 01 năm 2012 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;

- Chưa có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;

a) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2789/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008

- Từ năm 2009 đến năm 2012 liên tục khai thác vượt quá công suất quy định tại giấy phép (phần lò bằng). Riêng năm 2012, đã khai thác vượt quá công suất được phép khai thác quy định tại giấy phép khai thác (phần lò bằng) với khối lượng là: 863.291 tấn than nguyên khai, tương ứng vượt 52,3 % so với giấy phép;

- Khai thác khi giấy phép đã hết hiệu lực (phần lộ thiên), khối lượng than nguyên khai đã khai thác là 109.608 tấn.

- Chỉ huy nổ mìn chưa được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp theo quy định;

- Chưa được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường;

- Chưa có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;

- Chưa thực hiện hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

b) Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2794/GP-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2008

- Tiến độ XDCB mở, thời gian huy động lò chợ vào khai thác chậm so với kế hoạch khai thác theo thiết kế đã được phê duyệt.

- Chưa được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường; chưa ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường;

- Chưa có Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;

- Chưa thực hiện hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

II. Yêu cầu khắc phục, hình thức xử lý

Yêu cầu Công ty:

1. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2789/GP-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008

a) Khai thác đúng công suất quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản;

b) Chỉ được bố trí người đã được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (còn hiệu lực) tham gia công tác bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN;

c) Hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

d) Hoàn thiện thủ tục cấp phép xả nước thải vào nguồn nước; trong thời gian chưa có Giấy phép, không được xả nước thải vào nguồn nước;

d) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

2. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản số 2794/GP-BTNMT ngày 30 tháng 10 năm 2008

a) Đưa mỏ vào hoạt động theo đúng kế hoạch, công suất khai thác quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản;

b) Chỉ được bố trí người đã được cấp Giấy chứng nhận kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (còn hiệu lực) tham gia công tác bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN;

d) Hoàn thiện các công trình bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để đưa vào vận hành theo quy định;

đ) Hoàn thiện thủ tục cấp phép xả nước thải vào nguồn nước; trong thời gian chưa có Giấy phép, không được xả nước thải vào nguồn nước;

e) Hoàn trả vốn của Nhà nước đã đầu tư cho công tác thăm dò than trong diện tích khu vực khai thác.

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty phải hoàn thành các nội dung công việc nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận;

- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc (để b/c);
- Thứ trưởng Chu Phạm Ngọc Hiền (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TNMT tỉnh Quảng Ninh;
- Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV than Vàng Danh - Vinacomin;
- Lưu VP, KSHĐKS, B (10).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thuấn